

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	<p>Vải PTK.002HTP.NV3.197 chất vải 65/35 khổ 1,5 m</p> <p style="text-align: right;">Pevi</p>	<p>Vải Pevi PTK.002HTP.NV3.197 chất vải 65/35 khổ 1,5 m Mẫu xanh tím than ánh xanh (Mẫu chuyên dụng dùng cho quần áo Nghiệp vụ KTHK của PK-KQ Việt Nam) - Định tính (Dọc x Ngang): TCVN 5465/91-Pê /Vi Nm 54/2 - Định lượng (Dọc x Ngang): TCVN 1751/90- 65/35 % - khổ vải: TCVN 1751/86-150 cm +/-02 - Khối lượng; TCVN 1752/86 -190 cm +/-05:189 g/m2 - Mật độ dọc ngang (Dọc x Ngang): TCVN 1753/86 240x190+/-05: 250x184 sợi /10cm - Độ bền kéo đứt (Dọc x Ngang): TCVN 1754/86: 1020x800 N - Độ ổn định kích thước sau giặt 60 độ C (DxN) TCVN 1755/86: -2.0x-2.0 % - Độ bền màu giặt xà phòng 60độ C (phai+dây):TCVN4537/88 : 4x3-4 cấp - Độ bền màu ma sát (khô ướt):TCVN4538/94:4x3-3-4 cấp - Độ chặk bức xạ tia UV-khô :129UPF - Độ chặk bức xạ tia UV-ướt :171UPF - Hàm lượng Pormaldehyde tồn dư trên vải: đạt CR14518198 mg/kg</p>
2	<p>Vải PTK.002HTP.XN2.36 chất vải 65/35 khổ 1,5 m</p> <p style="text-align: right;">Pevi</p>	<p>Mẫu xanh da trời ánh xanh (Mẫu chuyên dụng dùng cho Quân trang hè của Phi công PK-KQ Việt Nam) - Định tính (Dọc x Ngang): TCVN 5465/91-Pê /Vi Nm 54/2 - Định lượng (Dọc x Ngang): TCVN 1751/90- 65/35 % - khổ vải: TCVN 1751/86-140 cm +/-02 - Khối lượng; TCVN 1752/86 -190 cm +/-05:189 g/m2 - Mật độ dọc ngang (Dọc x Ngang): TCVN 1753/86 240x190+/-05: 250x184 sợi /10cm - Độ bền kéo đứt (Dọc x Ngang): TCVN 1754/86: 1020x800 N - Độ ổn định kích thước sau giặt 60 độ C (DxN) TCVN 1755/86: -2.0x-2.0 % - Độ bền màu giặt xà phòng 60độ C (phai+dây):TCVN4537/88 : 4x3-4 cấp - Độ bền màu ma sát (khô ướt):TCVN4538/94:4x3-3-4 cấp - Độ chặk bức xạ tia UV-khô :129UPF - Độ chặk bức xạ tia UV-ướt :171UPF - Hàm lượng Pormaldehyde tồn dư trên vải: đạt CR14518198 mg/kg</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
3	Vải túi phin trắng K1,0	<p>Màu trắng ngà cotong 100%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định lượng (Dọc x Ngang): TCVN 1751/90- 65/35 % - khô vải: TCVN 1751/86-100 cm +/-02 - Khối lượng; TCVN 1752/86 -100 cm +/-5:-91 g/m² - Mật độ dọc ngang (Dọc x Ngang): TCVN 1753/86 240x190+/-05: 250x184 sợi /10cm - Độ bền kéo đứt (Dọc x Ngang): TCVN 1754/86: 1020x800 N - Độ ổn định kích thước sau giặt 60 độ C (DxN) TCVN 1755/86: -2.0x-2.0 % - Độ bền màu giặt xà phòng 60độ C (phai+dây):TCVN4537/88 : 4x3-4 cấp - Độ bền màu ma sát (khô ướt):TCVN4538/94:4x3-3-4 cấp - Độ chặk bức xạ tia UV-khô :129UPF - Độ chặk bức xạ tia UV-ướt :171UPF - Hàm lượng Pormaldehyde tồn dư trên vải: đạt CR14518198 mg/kg
4	Khóa 1 đầu răng cá sấu số 5 dài 80 mm	<p>Màu xanh tím than ánh vàng (Màu chuyên dụng dùng cho quần áo Nghiệp vụ KTHK của PK-KQ Việt Nam)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ bền kéo đứt (Dọc x Ngang): TCVN 1754/86: 1020x850 N - Độ ổn định kích thước sau giặt 60 °C 5 x 80 - Kích cỡ 80 mm - Nhiều liệu chính: Plastic; polyester, metal
5	Khóa túi 1 đầu răng ni lon số 3 dài 180 mm	<p>Màu xanh tím than ánh vàng (Màu chuyên dụng dùng cho quần áo nghiệp vụ KTHK của PK-KQ) đầu răng cá sấu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ bền kéo đứt (Dọc x Ngang): TCVN 1754/86: 1220x92 N - Độ ổn định kích thước sau giặt 60 độ C (2.5 x 920) - Kích cỡ 180 mm - Nhiều liệu chính: Plastic; polyester, metal
6	Chun 40mm	Rộng 40mm độ co giãn tốt, dài theo nhà sản xuất
7	Cúc 15mm	Đường kính 15mm chất liệu nhựa màu xanh
8	Chỉ may Costra 26/65	<p>Màu xanh tím than ánh vàng (Màu chuyên dụng dùng cho quần áo Nghiệp vụ KTHK của PK-KQ Việt Nam)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ ổn định kích thước sau giặt 60 °C TCVN 1755/86: -2.0x-2.0 % - Độ bền màu giặt xà phòng 60°C (TCVN4537/88 : 4x34 cấp
9	Gai dímh 25 mm	Màu xanh tím than gồm 1 cuộn nhám và 1 cuộn gai, dài khoảng 2m, bề rộng 25mm
10	Bao gói nilon	Chất liệu nilon mỏng dai, kích thước 300mmX400mm
11	Hộp bìa 470x500x470mm	Chất liệu giấy, kích thước DxRxH 470x500x470mm

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
12	Tên phù hiệu (thêu)	<p>Tên thêu riêng cho từng kỹ thuật viên (Mầu chuyên dụng dùng cho áo Nghiệp vụ KTHK mùa hè của PK-KQ Việt Nam)</p> <p>- Phù hiệu thêu riêng cho từng đơn vị phù hợp với Quy định của QC (Mầu chuyên dụng dùng cho áo Nghiệp vụ KTHK mùa hè của PK-KQ Việt Nam)</p> <p>- Độ ổn định kích thước sau giặt 60 độ C (DxN) TCVN 1755/86: -2.0x-2.0 %</p>
13	Phần vẽ 7 mầu	Phần xốp nhẹ, không bết vải.
14	Kim máy 130/16	Quy cách theo nhà sản xuất
15	Mác áo + số	Chất liệu vải, trên in số, rộng 1cm dài 4cm
16	Vải bạt chống thấm trắng nhựa PVC màu rắn ri	<p>khả năng chịu kéo dãn, chống rách, Bề mặt trắng phủ lớp nhựa PVC màu bóng, đẹp, một mặt màu rắn ri, có khả năng chống nắng, chống thấm cỏ vân hoa nguy trang</p> <p>Định tính sợi (dọc x ngang): TCVN 465/91/ViNm54/2</p> <p>Định lượng sợi (dọc x ngang): TCVN 1751/86-140 cm ±2</p> <p>Khối lượng: TCVN 1752/86-190 cm ±0,5:189g/m²</p> <p>Mật độ dọc ngang (dọc x ngang) 240x190 ±5; 250 x 184 sợi/10 cm</p> <p>Độ bền kéo đứt (dọc x ngang) 1020x800N</p> <p>Độ bền màu giặt: 4x3-4 cấp</p> <p>Độ bền màu ma sát: 4x3-3-4 cấp</p> <p>Độ chặn bức xạ tia UV-khô: 129UPF</p> <p>Độ chặn bức xạ tia UV-ướt: 171UPF</p>
17	Vải bạt gai chống thấm màu xanh quân sự chuyên dụng khổ 1 m	<p>Màu xanh rắn ri chuyên dụng dành cho may bạt Không quân</p> <p>- Khối lượng; TCVN 1752/86 -190 cm +/-05:189 g/m²</p> <p>- Mật độ dọc ngang (Dọc x Ngang): TCVN 1753/86 240x190+/-05: 250x184 sợi /10cm</p> <p>- Độ bền kéo đứt (Dọc x Ngang): TCVN 1754/86: 1020x800 N</p> <p>- Độ ổn định kích thước sau giặt 60 độ C (DxN) TCVN 1755/86: -2.0x-2.0 %</p> <p>- Độ bền màu giặt xà phòng 60độ C (phai+dây):TCVN4537/88 : 4x3-4 cấp</p> <p>- Độ bền màu ma sát (khô ướt):TCVN4538/94:4x3-3-4 cấp</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ chặk bức xạ tia UV-khô :129UPF - Độ chặk bức xạ tia UV-ướt :171UPF - Hàm lượng Pormaldehyde tồn dư trên vải: đạt CR14518198 mg/kg
18	Dây dù dệt 15x3 mm(màu xanh quân sự)	<p>Dây dù được sản xuất bằng chất liệu sợi tổng hợp sử dụng kỹ thuật đan bện, đảm bảo độ bền chắc và chất lượng</p> <p>dây dù nhiều lõi, bền, chắc kích thước ngang 15mm độ dày 3 mm màu xanh quân đội</p>
19	Chỉ may (sợi se 4)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu xanh tím than ánh vàng (Màu chuyên dụng dùng cho quần áo Nghiệp vụ KTHK của PK-KQ Việt Nam) - Độ ổn định kích thước sau giặt 60 °C TCVN 1755/86: -2.0x-2.0 % - Độ bền màu giặt xà phòng 60°C (TCVN4537/88 : 4x34 cấp
20	Dây dù dệt 30x3 mm (màu xanh quân sự)	<p>Dây dù được sản xuất bằng chất liệu sợi tổng hợp sử dụng kỹ thuật đan bện, đảm bảo độ bền chắc và chất lượng</p> <p>dây dù nhiều lõi, bền, chắc kích thước ngang 30mm độ dày 3mm</p>
21	Mác bạt	Quy cách theo nhà sản xuất
22	Túi đựng bạt(500x650)mm	Kích thước 500x650)mm Chất liệu vải bạt
23	Vải bạt trắng nhựa PVC chuyên dụng khổ 1 m	<p>khả năng chịu kéo dãn, chống rách, Bề mặt trắng phủ lớp nhựa PVC màu bóng, đẹp, có khả năng chống nắng, chống thấm có vân hoa ngụy trang</p> <p>Định tính sợi (dọc x ngang): TCVN 465/91/ViNm54/2</p> <p>Định lượng sợi (dọc x ngang): TCVN 1751/86-140 cm ±2</p> <p>Khối lượng: TCVN 1752/86-190 cm ±0,5:189g/m2</p> <p>Mật độ dọc ngang (dọc x ngang) 240x190 ±5; 250 x 184 sợi/10 cm</p> <p>Độ bền kéo đứt (dọc x ngang) 1020x800N</p> <p>Độ bền màu giặt: 4x3-4 cấp</p> <p>Độ bền màu ma sát: 4x3-3-4 cấp</p> <p>Độ chặk bức xạ tia UV-khô: 129UPF</p> <p>Độ chặk bức xạ tia UV-ướt: 171UPF</p>
24	Dây dù Ø 10 mm	<p>Dây dù được sản xuất bằng chất liệu sợi tổng hợp sử dụng kỹ thuật đan bện, đảm bảo độ bền chắc và chất lượng</p> <p>dây dù nhiều lõi, bền, chắc kích thước Ø10 mm</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
25	Dây dù dệt 15x2 mm(màu xanh quân sự)	Dây dù được sản xuất bằng chất liệu sợi tổng hợp sử dụng kỹ thuật đan bền, đảm bảo độ bền chắc và chất lượng dây dù nhiều lõi, bền, chắc kích thước ngang 15mm độ dày 2 mm màu xanh quân đội
26	Ô rê sắt Ø20 mm	Chất liệu sắt đường kính lỗ 20mm, dày 1,5mm
27	Ô dê inox Ø20 mm	Chất liệu inox đường kính lỗ 20mm, dày 1,5mm
28	Khóa chữ D + móc cài	Chất liệu - hợp kim Kích thước: 55 * 23mm Màu, Đen, móc cài kích thước 10mm
29	Móc thép dệt	Chất liệu thép 1 đầu uốn cong 1 đầu có lỗ 10mm
30	Gai dính 25 mm	Màu xanh tím than gồm 1 cuộn nhám và 1 cuộn gai, dài khoảng 2m, bề rộng 2,5cm
31	Dây dù dệt 30x1,5 mm	Dây dù được sản xuất bằng chất liệu sợi tổng hợp sử dụng kỹ thuật đan bền, đảm bảo độ bền chắc và chất lượng dây dù nhiều lõi, bền, chắc kích thước ngang 30mm độ dày 1,5mm
32	Túi đựng bạt	Kích thước (450x650)mm Chất liệu vải bạt
33	Móc cài Ø 4	Móc Cài Bằng Sắt 27x11x7mm: 1mm & 4mm
34	Khóa chữ D 30 mm	Chất liệu - hợp kim Kích thước: 30 mm Màu, Đen
35	Kéo cắt vải	chất liệu thép, dài 250mm
36	Thước dây	Chất liệu nhựa dẻo, tính đàn hồi tốt, chịu co giãn vạch chia, số rõ ràng Dài 5m, rộng 1cm, dày 0,1mm
37	Chân vịt máy khâu	Chất liệu thép, sáng, bóng
38	Suốt chỉ máy khâu	Quy cách theo nhà sản xuất
39	Cầu răng cưa máy khâu	Quy cách theo nhà sản xuất
40	Ke máy khâu công nghiệp	Quy cách theo nhà sản xuất
41	Kéo bấm chỉ	Chất liệu thép, dài 100mm

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải cam kết:

- Cam kết có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi (trong thời gian bảo hành);
- Cam kết đảm bảo hàng hóa được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, không gãy vỡ, bóp méo.
- Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp không tác động nhiều đến môi trường và nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.
- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của bên mời thầu.

Mục 2. Bản vẽ

Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.
- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Bên mời thầu sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của nhà thầu.
- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mời thầu không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.